TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **218**/2022/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 340/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn M.**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Thị L.**, sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn M. và chị Trần Thị L..

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 01/9/2013 cho anh Nguyễn Văn M. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 12/8/2020 cho chị Trần Thị L. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn M. và chị Trần Thị L. xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn M. phải nộp số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002256 ngày 25/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Anh Nguyễn Văn M. còn được nhận lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Trần Thị L. không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã H. (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến